

**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI AN THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN THINH PHAT TECHNICAL AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN THINH PHAT TECHNICAL CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110203059

**3. Ngày thành lập:** 08/12/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Kiot 06 Nơ 18 KĐT Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0923678984 - 0868319368

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4322        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4649        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4663        |
| 6.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 63 – Luật Kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 70 – Luật Kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 – Luật Kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 – Luật Kinh doanh bất động sản 2014) | 6820        |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4690(Chính) |
| 8.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2591        |
| 9.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2592        |
| 10. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2710        |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị gồm: thang máy, máy điều hòa, máy phát điện, đồ điện tử, điện lạnh và máy móc thuộc lĩnh vực nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                          | 3312        |
| 12. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3320        |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4211        |
| 14. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4212        |
| 15. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4221        |
| 16. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4222        |
| 17. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4299        |
| 18. | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Nạo vét và san lấp mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4312        |
| 19. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033084014153

Địa chỉ thường trú: 32 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 32 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 03/03/1984      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033084014153

Địa chỉ thường trú: 32 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 32 Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội